

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B1

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B01.01	Đỗ Thị Ngọc	Anh	10A01.01	
2	11B01.02	Mai Thị Phương	Anh	10A01.02	
3	11B01.03	Phạm Lê Thúy	Anh	10A01.03	
4	11B01.04	Tôn Tiểu	Anh	10A01.04	
5	11B01.05	Phạm Nhật Khánh	Bình	10A01.05	
6	11B01.06	Trần Bá	Duy	10A01.06	
7	11B01.07	Nguyễn Võ Quỳnh	Giang	10A01.07	
8	11B01.08	Trần Hoàng	Giang	10A01.08	
9	11B01.09	Đinh Thị Ngân	Hà	10A01.09	
10	11B01.10	Trần Thanh	Hải	10A01.10	
11	11B01.11	Nguyễn Như Gia	Hân	10A01.11	
12	11B01.12	Phạm Thúy	Hiền	10A01.12	
13	11B01.13	Phạm Nguyễn Khánh	Hưng	10A01.13	
14	11B01.14	Hoàng Quỳnh	Hương	10A01.14	
15	11B01.15	Trần Quốc	Huy	10A01.15	
16	11B01.16	Phạm Thị Khánh	Huyền	10A01.16	
17	11B01.17	Nguyễn Hoàng	Lâm	10A01.17	
18	11B01.18	Đào Khánh	Linh	10A01.18	
19	11B01.19	Trần Khánh	Linh	10A01.19	
20	11B01.20	Trần Phương	Loan	10A01.20	
21	11B01.21	Vũ Nguyễn Hải	Long	10A01.22	
22	11B01.22	Nguyễn Hoàng Khánh	Ly	10A01.23	
23	11B01.23	Nguyễn Lê Tuệ	Minh	10A01.24	
24	11B01.24	Đỗ Thị Mỹ	Ngà	10A01.25	
25	11B01.25	Bùi Thị Phương	Ngân	10A01.26	
26	11B01.26	Nguyễn Lê Kiều	Ngân	10A01.27	
27	11B01.27	Trương Mai Bảo	Nghi	10A01.28	
28	11B01.28	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	10A01.29	
29	11B01.29	Phạm Lương Bảo	Ngọc	10A01.30	
30	11B01.30	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	10A01.31	
31	11B01.31	Nguyễn Phan Quỳnh	Nhi	10A01.32	
32	11B01.32	Phan Kim	Phụng	10A01.33	
33	11B01.33	Nguyễn Thị Lan	Phương	10A01.34	
34	11B01.34	Nguyễn Thân Xuân	Quỳnh	10A01.35	
35	11B01.35	Hà Minh	Thanh	10A01.36	
36	11B01.36	Hà Nguyễn Phương	Thảo	10A01.37	
37	11B01.37	Trần Thị Phương	Thảo	10A01.38	
38	11B01.38	Phan Nguyễn Thanh	Thúy	10A01.39	
39	11B01.39	Lê Xuân	Thủy	10A01.40	
40	11B01.40	Lê Trịnh Phương	Trâm	10A01.41	
41	11B01.41	Dương Thị Thu	Trang	10A01.42	
42	11B01.42	Hoàng Trần Thảo	Vy	10A01.43	
43	11B01.43	Nguyễn Kiều Phương	Vy	10A01.44	
44	11B01.44	Nguyễn Thị Thảo	Vy	10A01.45	
45	11B01.45	Phạm Thị Tường	Vy	10A01.46	
46	11B01.46	Bùi Ngọc Thùy	Xuân	10A01.47	
47	11B01.47	Phan Thị Hoàng	Yến	10A01.48	
48	11B01.48				
49	11B01.49				
50	11B01.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B2

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B02.01	Nguyễn Ngọc Tấn	An	10A02.01	
2	11B02.02	Bùi Kim	Anh	10A02.02	
3	11B02.03	Đoàn Lê Duy	Anh	10A02.03	
4	11B02.04	Nguyễn Duy	Anh	10A02.04	
5	11B02.05	Nguyễn Phạm Phương	Anh	10A02.05	
6	11B02.06	Nguyễn Phương	Anh	10A02.06	
7	11B02.07	Phan Quỳnh	Anh	10A02.07	
8	11B02.08	Trần Bùi Minh	Anh	10A02.08	
9	11B02.09	Võ Thị Quỳnh	Anh	10A02.09	
10	11B02.10	Võ Hoài	Bảo	10A02.10	
11	11B02.11	Đặng Vũ Lâm	Châu	10A02.11	
12	11B02.12	Nguyễn Quỳnh	Châu	CD4	
13	11B02.13	Nguyễn Hải	Cường	10A02.12	
14	11B02.14	Trương Thùy	Dương	10A02.13	
15	11B02.15	Cao Đoàn Hương	Giao	10A02.14	
16	11B02.16	Nguyễn Quỳnh Khánh	Hân	10A02.15	
17	11B02.17	Nguyễn Phúc	Hiếu	10A02.16	
18	11B02.18	Phạm Minh	Hồng	10A02.17	
19	11B02.19	Nguyễn Gia	Huy	10A02.18	
20	11B02.20	Đặng Thị Thương	Huyền	10A02.19	
21	11B02.21	Trần Thị Xuân	Huyền	10A02.20	
22	11B02.22	Nguyễn Trần Bảo	Lâm	10A02.21	
23	11B02.23	Đào Thị Thanh	Lan	10A02.22	
24	11B02.24	Đinh Thị Thùy	Linh	10A02.23	
25	11B02.25	Nguyễn Quang	Linh	10A02.24	
26	11B02.26	Huỳnh Ngọc	Mai	10A02.25	
27	11B02.27	Tiêu Nhã	My	10A02.26	
28	11B02.28	Lê Thị Thy	Nga	10A02.27	
29	11B02.29	Trương Nguyễn Tâm	Nghi	10A02.28	
30	11B02.30	Nguyễn Bích	Ngọc	10A02.29	
31	11B02.31	Phạm Khánh	Ngọc	10A02.30	
32	11B02.32	Đặng Hoàng Yến	Nhi	10A02.31	
33	11B02.33	Lê Thị Phương	Như	10A02.32	
34	11B02.34	Lê Mai	Phương	10A02.33	
35	11B02.35	Phạm Trần Bảo	Phương	10A02.34	
36	11B02.36	Nguyễn Ngọc Đông	Quân	10A02.35	
37	11B02.37	Lê Huy	Quốc	10A02.36	
38	11B02.38	Trần Vũ Thúy	Quỳnh	10A02.37	
39	11B02.39	Trần Thị Thanh	Tâm	10A02.38	
40	11B02.40	Cao Hoàng Minh	Thảo	10A02.39	
41	11B02.41	Hồ Ngọc Anh	Thơ	10A02.40	
42	11B02.42	Trần Thị	Thùy	10A02.41	
43	11B02.43	Nguyễn Thùy	Trâm	10A02.42	
44	11B02.44	Lê Thị Thùy	Trang	10A02.43	
45	11B02.45	Lý Minh	Tú	10A02.44	
46	11B02.46	Nguyễn Ngọc Tô	Uyên	10A02.45	
47	11B02.47	Mai Đặng Thụy	Vy	10A02.46	
48	11B02.48	Phan Nguyễn Tường	Vy	10A02.47	
49	11B02.49				
50	11B02.50				

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B3

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B03.01	Bùi Hoàng	Anh	10A03.01	
2	11B03.02	Bùi Vũ Phương	Anh	10A03.02	
3	11B03.03	Hồ Hải	Anh	10A03.03	
4	11B03.04	Nguyễn Minh	Anh	10A03.04	
5	11B03.05	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	10A03.05	
6	11B03.06	Nguyễn Quỳnh	Anh	10A03.06	
7	11B03.07	Tô Ngọc	Anh	10A03.07	
8	11B03.08	Trần Nguyễn Mai	Anh	10A03.08	
9	11B03.09	Tạ Thị Ngọc	Ánh	10A03.09	
10	11B03.10	Nguyễn Lê Hòa	Bình	10A03.10	
11	11B03.11	Phạm Quỳnh	Chi	10A03.11	
12	11B03.12	Trần Phương	Dung	10A04.07	
13	11B03.13	Nguyễn Thị Quỳnh	Đan	10A03.12	
14	11B03.14	Nguyễn Phạm Hà	Giang	10A03.13	
15	11B03.15	Huỳnh Gia	Hân	10A03.14	
16	11B03.16	Phan Gia	Hi	10A03.15	
17	11B03.17	Nguyễn Trung	Hiếu	10A03.16	
18	11B03.18	Châu Hoài	Hương	10A03.17	
19	11B03.19	Quách Nhật	Huy	10A03.18	
20	11B03.20	Trần Ngọc	Huyền	10A03.19	
21	11B03.21	Trần Hoàng Gia	Kỳ	10A03.20	
22	11B03.22	Phạm Hoàng	Lâm	10A03.21	
23	11B03.23	Đặng Thị Ngọc	Linh	10A03.22	
24	11B03.24	Đoàn Ngọc	Linh	10A03.23	
25	11B03.25	Diệp Phi	Long	10A03.24	
26	11B03.26	Nguyễn Thị Thanh	Mai	10A03.25	
27	11B03.27	Tôn Nữ Trà	My	10A03.26	
28	11B03.28	Cao Ngọc Kim	Ngân	10A03.27	
29	11B03.29	Bùi Bảo	Ngọc	10A03.28	
30	11B03.30	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	10A03.29	
31	11B03.31	Phan Thị Thanh	Ngọc	10A03.30	
32	11B03.32	Ngô Uyên	Nhi	10A03.31	
33	11B03.33	Mai Xuân	Phúc	10A03.32	
34	11B03.34	Phạm Lan	Phương	10A03.33	
35	11B03.35	Võ Thị Yên	Phương	10A03.34	
36	11B03.36	Nguyễn Vũ Duy	Quang	10A03.35	
37	11B03.37	Bùi Phương	Quyên	10A03.36	
38	11B03.38	Nguyễn Thanh	Tâm	10A03.37	
39	11B03.39	Đinh Trần Hồng	Thắng	10A03.38	
40	11B03.40	Phạm Thị Ngân	Thương	10A03.40	
41	11B03.41	Trần Anh	Thy	10A11.41	
42	11B03.42	Hoàng Bảo	Trâm	10A03.41	
43	11B03.43	Võ Ngọc Bảo	Trân	10A03.42	
44	11B03.44	Trần Thị Phương	Trang	10A03.43	
45	11B03.45	Đỗ Mỹ	Uyên	10A03.44	
46	11B03.46	Hoàng Ngọc Thúy	Vy	10A03.45	
47	11B03.47	Nguyễn Tường	Vy	10A03.46	
48	11B03.48				
49	11B03.49				
50	11B03.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B4

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B04.01	Trần Thị Kim	An	10A04.01	
2	11B04.02	Cao Duy	Anh	10A04.02	
3	11B04.03	Nguyễn Hồng	Anh	10A04.03	
4	11B04.04	Phạm Nguyễn Khánh	Anh	10A04.04	
5	11B04.05	Nguyễn Đăng	Bảo	10A04.05	
6	11B04.06	Hoàng Lê Thanh	Bình	10A04.06	
7	11B04.07	Huỳnh Ngọc	Diễm	CD1	
8	11B04.08	Lê Đình	Duy	10A04.08	
9	11B04.09	Nguyễn Hải	Đăng	10A04.09	
10	11B04.10	Võ Quốc	Đạt	10A04.10	
11	11B04.11	Đỗ Gia	Hân	10A04.11	
12	11B04.12	Võ Nhật Khánh	Hân	10A04.12	
13	11B04.13	Trần Ngọc	Hậu	10A04.13	
14	11B04.14	Lê Huy	Hoàng	10A04.14	
15	11B04.15	Lê Phúc Gia	Huy	10A04.15	
16	11B04.16	Nguyễn Quốc	Huy	10A04.16	
17	11B04.17	Đoàn Thị Khánh	Huyền	10A04.17	
18	11B04.18	Trần Đỗ Gia	Khang	10A04.18	
19	11B04.19	Hoàng Thủy Đan	Khôi	10A04.19	
20	11B04.20	Nguyễn Hoàng Hải	Kỳ	10A04.20	
21	11B04.21	Hoàng Thị Phương	Linh	10A04.21	
22	11B04.22	Trần Ngọc	Linh	10A04.22	
23	11B04.23	Nguyễn Phạm Trúc	Ly	10A04.23	
24	11B04.24	Lưu Kiến	Minh	10A04.24	
25	11B04.25	Trần Gia	Minh	10A04.25	
26	11B04.26	Đinh Thị Trà	My	10A04.26	
27	11B04.27	Nguyễn Thụy Hà	My	10A04.27	
28	11B04.28	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	10A04.28	
29	11B04.29	Nguyễn Thảo	Nguyên	10A04.29	
30	11B04.30	Nguyễn Thái	Phong	10A04.30	
31	11B04.31	Trần Xuân	Phú	10A04.31	
32	11B04.32	Nguyễn Đình	Phúc	10A04.32	
33	11B04.33	Kiều Thị Hà	Phương	10A04.33	
34	11B04.34	Phạm Tường Anh	Quân	10A04.34	
35	11B04.35	Thái Việt	Sang	10A04.35	
36	11B04.36	Đặng Hoàng Thái	Sơn	10A04.36	
37	11B04.37	Mã Lương Duy	Thái	10A04.37	
38	11B04.38	Mai Thanh	Thảo	10A04.38	
39	11B04.39	Huỳnh Phúc	Thịnh	10A04.39	
40	11B04.40	Lê Ngọc Anh	Thư	CD8	
41	11B04.41	Đỗ Hoàng	Tuân	10A04.41	
42	11B04.42	Nguyễn Hoàng Xuân	Tùng	10A04.42	
43	11B04.43	Nguyễn Thị Thanh	Vân	10A04.43	
44	11B04.44	Nguyễn Trần Quang	Vinh	10A04.44	
45	11B04.45	Hỷ Võ Thành	Vy	10A04.45	
46	11B04.46	Trần Thị Hải	Yên	10A04.46	
47	11B04.47				
48	11B04.48				
49	11B04.49				
50	11B04.50				

46 Danh sách có: 46 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B5

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B05.01	Cao Thanh	An	10A05.01	
2	11B05.02	Trần Thị Thúy	An	10A05.02	
3	11B05.03	Đặng Huỳnh Văn	Anh	10A05.03	
4	11B05.04	Hồ Phương	Anh	CD9	
5	11B05.05	Nguyễn Lợi Văn	Anh	10A05.04	
6	11B05.06	Vũ Đức	Anh	10A05.05	
7	11B05.07	Trần Gia	Bảo	10A05.06	
8	11B05.08	Nguyễn Hữu Phú	Bình	10A05.07	
9	11B05.09	Phan Thiện Minh	Châu	10A05.08	
10	11B05.10	Phạm Việt	Dũng	10A05.09	
11	11B05.11	Phạm Toàn Ngọc	Duy	10A05.10	
12	11B05.12	Đỗ Thành	Đạt	10A05.11	
13	11B05.13	Dương Hoàng Hồng	Đức	10A05.12	
14	11B05.14	Nguyễn Ngọc	Hân	10A05.13	
15	11B05.15	Nguyễn Minh	Hằng	10A05.14	
16	11B05.16	Trần Đức	Hòa	10A05.15	
17	11B05.17	Nguyễn Duy	Hoàng	10A05.16	
18	11B05.18	Mai Nguyễn Hoàng	Huy	10A05.17	
19	11B05.19	Trần Văn	Huy	10A05.18	
20	11B05.20	Ngô Minh Phúc	Khang	10A05.19	
21	11B05.21	Nguyễn Anh	Khoa	10A05.20	
22	11B05.22	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	10A05.21	
23	11B05.23	Nguyễn Quốc Hồng	Kỳ	10A05.22	
24	11B05.24	Nguyễn Khánh	Linh	10A05.23	
25	11B05.25	Phạm Tâm	Long	10A05.24	
26	11B05.26	Đặng Trí	Minh	10A05.25	
27	11B05.27	Nguyễn Quang	Minh	10A05.26	
28	11B05.28	Lê Thảo	My	10A05.27	
29	11B05.29	Cao Lê Hàn	Na	10A05.28	
30	11B05.30	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	10A05.29	
31	11B05.31	Lê Trọng	Nghĩa	10A05.30	
32	11B05.32	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	10A05.31	
33	11B05.33	Bùi	Nguyễn	10A05.32	
34	11B05.34	Lưu Quỳnh Phương	Nhi	10A05.33	
35	11B05.35	Nguyễn Hồ Uyên	Như	10A05.34	
36	11B05.36	Lê Minh	Phú	10A05.35	
37	11B05.37	Nguyễn Kim	Phụng	10A05.36	
38	11B05.38	Ngô Cao Anh	Quân	10A05.37	
39	11B05.39	Lâm Đức	Quang	10A05.38	
40	11B05.40	Trần Đại	Thành	10A05.39	
41	11B05.41	Trịnh Thị Thu	Thảo	10A05.40	
42	11B05.42	Đỗ Thị Thanh	Thúy	10A05.41	
43	11B05.43	Trần Thị Thu	Trang	10A05.42	
44	11B05.44	Võ Hiền Diễm	Trình	10A05.43	
45	11B05.45	Lê Văn Anh	Tú	10A05.44	
46	11B05.46	Lê Anh	Tuấn	10A05.45	
47	11B05.47	Nguyễn Tường	Vân	10A05.46	
48	11B05.48	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	10A05.47	
49	11B05.49				
50	11B05.50				

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B6

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B06.01	Lương Ngọc Thùy	An	10A06.01	
2	11B06.02	Bạch Thị Quỳnh	Anh	10A06.02	
3	11B06.03	Nguyễn Hoàng	Anh	10A06.03	
4	11B06.04	Nguyễn Xuân	Anh	10A06.04	
5	11B06.05	Lâm Gia	Bảo	10A06.05	
6	11B06.06	Nguyễn Hồng Ngọc	Bích	10A06.06	
7	11B06.07	Lê Hoàng Bảo	Châu	10A06.08	
8	11B06.08	Phạm Văn	Chí	10A06.09	
9	11B06.09	Trương Đức	Dũng	10A06.10	
10	11B06.10	Phan Nguyễn Thành	Đạt	10A06.11	
11	11B06.11	Vũ Huỳnh	Đức	10A06.12	
12	11B06.12	Phùng Thanh	Hà	10A06.13	
13	11B06.13	Phạm Hoàng Gia	Hân	10A06.14	
14	11B06.14	Nguyễn Cẩm	Hào	10A06.15	
15	11B06.15	Nguyễn Xuân	Hoan	10A06.16	
16	11B06.16	Nguyễn Vũ	Hùng	10A06.17	
17	11B06.17	Nguyễn Đức	Huy	10A06.18	
18	11B06.18	Bùi Thị Minh	Huyền	10A06.19	
19	11B06.19	Tạ Hoàng Bảo	Khang	10A06.20	
20	11B06.20	Phạm Đăng	Khoa	10A06.21	
21	11B06.21	Trần Long	Khuong	10A06.22	
22	11B06.22	Hoàng Nguyễn Thùy	Linh	10A06.23	
23	11B06.23	Thân Nguyễn Thùy	Linh	10A06.24	
24	11B06.24	Bùi Hữu	Luân	10A06.25	
25	11B06.25	Lê Quang	Minh	10A06.26	
26	11B06.26	Trần Quốc	Minh	10A06.27	
27	11B06.27	Nguyễn Khánh	My	10A06.28	
28	11B06.28	Phạm Quốc	Nam	10A06.29	
29	11B06.29	Ngô Thụy Thúy	Nga	10A06.30	
30	11B06.30	Trần Hiếu	Ngân	10A06.31	
31	11B06.31	Tổng Hiếu	Nghi	10A06.32	
32	11B06.32	Lê Trần Bảo	Ngọc	10A06.33	
33	11B06.33	Đặng Văn Khai	Nguyên	10A06.34	
34	11B06.34	Lê Thái Thành	Nhân	10A06.35	
35	11B06.35	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	10A06.36	
36	11B06.36	Huỳnh Ngọc Ái	Phương	10A06.37	
37	11B06.37	Nguyễn Minh	Quân	10A06.38	
38	11B06.38	Lương Đình	Quang	10A06.39	
39	11B06.39	Mai Hữu	Tài	10A06.40	
40	11B06.40	Vũ Tiến	Thành	10A06.41	
41	11B06.41	Lê Anh	Thư	10A06.42	
42	11B06.42	Nguyễn Nhã	Thy	10A06.43	
43	11B06.43	Vương Lam	Trúc	10A06.45	
44	11B06.44	Nguyễn Bá Anh	Tú	10A06.46	
45	11B06.45	Võ Ngọc Phương	Vy	10A06.47	
46	11B06.46				
47	11B06.47				
48	11B06.48				
49	11B06.49				
50	11B06.50				

45 Danh sách có: 45 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B7

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B07.01	Nguyễn Thị Tú	Anh	10A07.01	
2	11B07.02	Nguyễn Võ Thủy	Chúc	10A07.02	
3	11B07.03	Nguyễn Thị Phương	Duyên	10A07.03	
4	11B07.04	Trần Hải	Đăng	10A07.04	
5	11B07.05	Dương	Đạt	10A07.05	
6	11B07.06	Nguyễn Ngọc	Hà	10A07.06	
7	11B07.07	Nguyễn Huy	Hoàng	10A07.07	
8	11B07.08	Bồ Đăng	Huy	10A07.08	
9	11B07.09	Hoàng Quốc	Huy	10A07.09	
10	11B07.10	Phạm Hải	Huy	10A07.10	
11	11B07.11	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	10A07.11	
12	11B07.12	Trần Thanh	Huyền	10A07.12	
13	11B07.13	Nguyễn Đình	Khang	10A07.13	
14	11B07.14	Lê Quang	Khánh	10A07.14	
15	11B07.15	Huỳnh Vũ	Lâm	10A07.15	
16	11B07.16	Lê Nguyễn Khánh	Linh	10A07.16	
17	11B07.17	Quản Thị Thuý	Linh	10A07.17	
18	11B07.18	Vũ Nguyễn Văn	Linh	10A07.18	
19	11B07.19	Hoàng Nhật	Long	CD2	
20	11B07.20	Phạm Ngọc Thành	Long	10A07.19	
21	11B07.21	Tô Nhật	Minh	10A07.20	
22	11B07.22	Võ Hoàng	Minh	10A07.21	
23	11B07.23	Lê Đại	Nam	10A07.22	
24	11B07.24	Vũ Hoàng	Nam	10A07.23	
25	11B07.25	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	10A07.24	
26	11B07.26	Đoàn Nguyễn Yến	Nhi	10A07.25	
27	11B07.27	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10A07.26	
28	11B07.28	Trần Thị Phương	Oanh	10A07.27	
29	11B07.29	Nguyễn Cao	Phong	10A07.28	
30	11B07.30	Trần Thanh	Phong	10A07.29	
31	11B07.31	Nguyễn Lâm Hoàng	Phúc	10A07.30	
32	11B07.32	Trương Nguyễn Minh	Quân	10A07.31	
33	11B07.33	Lê Thảo	Quỳnh	10A07.32	
34	11B07.34	Nguyễn Như	Quỳnh	10A07.33	
35	11B07.35	Nguyễn Hoàng	Sa	10A07.34	
36	11B07.36	Nguyễn Hữu Nam	Sơn	10A07.35	
37	11B07.37	Lê Thanh	Tâm	10A07.36	
38	11B07.38	Nguyễn Thanh	Tâm	10A07.37	
39	11B07.39	Đoàn Đại Nhật	Tân	10A07.38	
40	11B07.40	Vũ Khiếu An	Thái	10A07.39	
41	11B07.41	Trần Phúc	Thịnh	10A07.40	
42	11B07.42	Vũ Thị Minh	Thư	10A07.41	
43	11B07.43	Phạm Minh	Thuận	10A07.42	
44	11B07.44	Tạ Minh	Toàn	10A07.43	
45	11B07.45	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trang	10A07.44	
46	11B07.46	Nguyễn Ngọc Mai	Trang	10A07.45	
47	11B07.47	Hoàng Văn	Tú	10A07.46	
48	11B07.48				
49	11B07.49				
50	11B07.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B8

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B08.01	Nguyễn Hữu	An	10A08.01	
2	11B08.02	Vũ Trường	An	10A08.02	
3	11B08.03	Hoàng Minh	Anh	10A08.03	
4	11B08.04	Lê Đình Thê	Anh	10A08.04	
5	11B08.05	Nguyễn Quang	Anh	10A08.05	
6	11B08.06	Phạm Trâm	Anh	10A08.06	
7	11B08.07	Trương Quang	Anh	10A08.07	
8	11B08.08	Trương Nguyệt	Ánh	10A08.08	
9	11B08.09	Phạm Nguyễn Gia	Bảo	10A08.09	
10	11B08.10	Huỳnh Thị Thùy	Dương	10A08.11	
11	11B08.11	Lư Vũ Thùy	Dương	10A08.12	
12	11B08.12	Nguyễn Huy Hải	Đặng	10A08.13	
13	11B08.13	Trần Anh	Đạt	10A08.14	
14	11B08.14	Lê Văn	Đức	10A08.15	
15	11B08.15	Trần Minh	Hiên	10A08.16	
16	11B08.16	Nguyễn Tuấn	Hung	10A08.17	
17	11B08.17	Nguyễn Việt	Hung	10A08.18	
18	11B08.18	Ngô Đình Gia	Huy	10A08.19	
19	11B08.19	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	10A08.20	
20	11B08.20	Lê Gia	Khiêm	10A08.21	
21	11B08.21	Trần Ngọc	Lâm	10A08.22	
22	11B08.22	Nguyễn Ngọc Ánh	Linh	10A08.23	
23	11B08.23	Lê Trọng	Nam	10A08.24	
24	11B08.24	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	10A08.25	
25	11B08.25	Võ Thị Ngọc	Nga	10A08.26	
26	11B08.26	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	10A08.27	
27	11B08.27	Trần Vũ Thảo	Nguyễn	10A08.28	
28	11B08.28	Đào Quỳnh	Nhi	10A08.29	
29	11B08.29	Nguyễn Thiên	Phúc	10A08.30	
30	11B08.30	Nguyễn Thị Minh	Phương	10A08.31	
31	11B08.31	Lê Nguyễn Lê	Quyên	10A08.32	
32	11B08.32	Nguyễn Quốc	Sang	10A08.33	
33	11B08.33	Trần Bảo	Tài	10A08.34	
34	11B08.34	Nguyễn Đức	Thái	10A08.35	
35	11B08.35	Đặng Minh	Thông	10A08.36	
36	11B08.36	Hà Huỳnh Nhật	Thông	10A08.37	
37	11B08.37	Nguyễn Anh	Thư	10A08.38	
38	11B08.38	Nguyễn Khánh	Toàn	10A08.39	
39	11B08.39	Nguyễn Đức	Trọng	10A08.40	
40	11B08.40	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	10A08.41	
41	11B08.41	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	10A08.42	
42	11B08.42	Đinh Mạnh	Tuân	10A08.43	
43	11B08.43	Phạm Huỳnh Bích	Tuyền	10A08.44	
44	11B08.44	Đinh Anh	Việt	10A08.45	
45	11B08.45	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	10A08.46	
46	11B08.46	Trần Thanh	Xuân	10A08.47	
47	11B08.47				
48	11B08.48				
49	11B08.49				
50	11B08.50				

46 Danh sách có: 46 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B9

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B09.01	Hà Thanh	An	10A09.01	
2	11B09.02	Hoàng Đình Khánh	Ân	10A09.02	
3	11B09.03	Đào Tuấn	Anh	10A09.03	
4	11B09.04	Lê Đức	Anh	10A09.04	
5	11B09.05	Nguyễn Quốc Thục	Anh	10A09.05	
6	11B09.06	Phạm Minh	Anh	10A09.06	
7	11B09.07	Đậu Gia	Bảo	10A09.07	
8	11B09.08	Vũ Chí	Bảo	10A09.08	
9	11B09.09	Bùi Phụng	Châu	10A09.09	
10	11B09.10	Lê Công	Chiến	10A09.10	
11	11B09.11	Vũ Ngọc Ánh	Dương	10A09.11	
12	11B09.12	Đinh Thị Mỹ	Duyên	10A09.12	
13	11B09.13	Trần Quang	Đạt	10A09.13	
14	11B09.14	Lê Trần Trung	Đức	10A09.14	
15	11B09.15	Nguyễn Trung	Hiếu	10A09.15	
16	11B09.16	Nguyễn Lê Vĩnh	Hung	10A09.16	
17	11B09.17	Nguyễn Gia	Huy	10A09.17	
18	11B09.18	Phan Văn	Khải	10A09.18	
19	11B09.19	Đinh Gia	Khánh	10A09.19	
20	11B09.20	Võ Minh	Khoa	10A09.20	
21	11B09.21	Phạm Quỳnh Tuyết	Lê	10A09.21	
22	11B09.22	Hoàng Phương	Linh	10A09.22	
23	11B09.23	Nguyễn Phương	Linh	10A09.23	
24	11B09.24	Phan Hà Bảo	Long	10A09.24	
25	11B09.25	Tôn Nguyễn Sao	Mai	10A09.25	
26	11B09.26	Phí Ngọc	Minh	10A09.26	
27	11B09.27	Lê Hoài	Nam	10A09.27	
28	11B09.28	Hoàng Kim	Ngân	10A09.28	
29	11B09.29	Nguyễn Bảo	Ngọc	10A09.29	
30	11B09.30	Nguyễn Hữu	Nhân	10A09.30	
31	11B09.31	Võ Trương Phương	Nhi	10A09.31	
32	11B09.32	Hoàng Lê Hồng	Nhung	10A09.32	
33	11B09.33	Đặng Hồ Đại	Phú	10A09.33	
34	11B09.34	Nguyễn Thị Hồng	Phương	10A09.34	
35	11B09.35	Hồ Thị Mỹ	Quyên	10A09.35	
36	11B09.36	Vũ Bá Thiện	Tâm	10A09.36	
37	11B09.37	Đào Trọng Quốc	Thành	10A09.37	
38	11B09.38	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10A09.38	
39	11B09.39	Nguyễn Trường	Thịnh	10A09.39	
40	11B09.40	Lê Kim	Thoa	10A09.40	
41	11B09.41	Vũ Trần Thanh	Thúy	10A09.41	
42	11B09.42	Lê Hoàng	Tiên	10A09.42	
43	11B09.43	Huỳnh Trần Bảo	Trân	10A09.43	
44	11B09.44	Võ Nhật	Trường	10A09.44	
45	11B09.45	Vũ Thị Bảo	Uyên	10A09.45	
46	11B09.46	Nguyễn Hoàng	Vinh	10A09.46	
47	11B09.47	Nguyễn Như	Ý	10A09.47	
48	11B09.48				
49	11B09.49				
50	11B09.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B10

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B10.01	Hoàng	An	10A10.01	
2	11B10.02	Lê Đỗ Thiên	Ân	10A10.02	
3	11B10.03	Đỗ Trần Tâm	Anh	10A10.03	
4	11B10.04	Ngô Ngọc	Anh	10A10.04	
5	11B10.05	Nguyễn Thị Minh	Anh	10A10.05	
6	11B10.06	Phạm Thị Lan	Anh	10A10.06	
7	11B10.07	Nguyễn Gia	Bảo	10A10.07	
8	11B10.08	Vũ Hoàng Gia	Bảo	10A10.08	
9	11B10.09	Trần Huỳnh Ngọc	Châu	10A10.09	
10	11B10.10	Lê Mỹ	Cường	10A10.10	
11	11B10.11	Nguyễn Thế	Dũng	10A10.11	
12	11B10.12	Vũ Trần Thành	Dương	10A10.12	
13	11B10.13	Nguyễn Minh	Đức	10A10.14	
14	11B10.14	Nguyễn Hoàng	Hải	10A10.15	
15	11B10.15	Nguyễn Tấn Huy	Hoàng	10A10.16	
16	11B10.16	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hương	10A10.17	
17	11B10.17	Nguyễn Minh	Huy	10A10.18	
18	11B10.18	Đào Gia	Khang	10A10.19	
19	11B10.19	Hồ Huy	Khánh	10A10.20	
20	11B10.20	Huỳnh Nhật	Kiên	10A10.21	
21	11B10.21	Bùi Hoàng Hồng	Linh	10A10.22	
22	11B10.22	Lê Ái	Linh	10A10.23	
23	11B10.23	Trần Diệu	Linh	10A10.24	
24	11B10.24	Trần Đức	Lương	10A10.25	
25	11B10.25	Phạm Duy	Mạnh	10A10.26	
26	11B10.26	Trần Anh	Minh	10A10.27	
27	11B10.27	Trần Thành	Nam	10A10.28	
28	11B10.28	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	10A10.29	
29	11B10.29	Nguyễn Kim Như	Ngọc	10A10.30	
30	11B10.30	Nguyễn Trần Trung	Nhân	10A10.31	
31	11B10.31	Vũ Thị Yên	Nhi	10A10.32	
32	11B10.32	Nguyễn Lộc	Phát	10A10.33	
33	11B10.33	Nguyễn Gia	Phúc	10A10.34	
34	11B10.34	Bao Gia Hoàng	Quân	10A10.35	
35	11B10.35	Hoàng	Sơn	10A10.36	
36	11B10.36	Trần Trọng	Tân	10A10.37	
37	11B10.37	Nguyễn Xuân	Thành	10A10.38	
38	11B10.38	Tạ Phương	Thảo	10A10.39	
39	11B10.39	Trần Quang	Thịnh	10A10.40	
40	11B10.40	Nguyễn Lê Anh	Thy	10A10.41	
41	11B10.41	Lê Bá	Toàn	10A10.42	
42	11B10.42	Nguyễn Đặng Mai	Trang	10A10.43	
43	11B10.43	Phạm Thị Thanh	Trúc	10A10.44	
44	11B10.44	Đỗ Minh	Tú	10A10.45	
45	11B10.45	Lê Nguyễn Thùy	Vân	10A10.46	
46	11B10.46	Cao Thảo	Vy	10A10.47	
47	11B10.47	Tăng Đặng Hải	Yên	10A10.48	
48	11B10.48				
49	11B10.49				
50	11B10.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B11

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B11.01	Lê Hoài Thái	An	10A11.01	
2	11B11.02	Dương Nguyễn Tuấn	Anh	10A11.03	
3	11B11.03	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	10A11.04	
4	11B11.04	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	CD7	
5	11B11.05	Nguyễn Việt	Anh	10A11.05	
6	11B11.06	Trần Kiều Phương	Anh	10A11.06	
7	11B11.07	Nguyễn Lê Gia	Bảo	10A11.07	
8	11B11.08	Cao Ngọc	Bích	10A11.08	
9	11B11.09	Trần Ngọc	Châu	10A11.09	
10	11B11.10	Vũ Mạnh	Cường	10A11.10	
11	11B11.11	Lê Doãn Trí	Dũng	10A11.11	
12	11B11.12	Lê Nguyễn Minh	Duy	10A11.12	
13	11B11.13	Lê Chí	Đoàn	10A11.13	
14	11B11.14	Nguyễn Tấn	Đức	10A11.14	
15	11B11.15	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	10A11.15	
16	11B11.16	Phan Vũ	Hoàng	10A11.16	
17	11B11.17	Lại Minh	Huy	10A11.17	
18	11B11.18	Nguyễn Nhật	Huy	10A11.18	
19	11B11.19	Nguyễn Chánh	Khang	10A11.19	
20	11B11.20	Nguyễn Lương Ngọc	Khánh	10A11.20	
21	11B11.21	Nguyễn Trung	Kiên	10A11.21	
22	11B11.22	Đặng Lê Hoài	Linh	10A11.22	
23	11B11.23	Lê Hoàng	Linh	10A11.23	
24	11B11.24	Trần Kiều Phương	Linh	10A11.24	
25	11B11.25	Đinh Thị Ngọc	Luyện	10A11.25	
26	11B11.26	Đỗ Quang	Minh	10A11.26	
27	11B11.27	Từ Bảo	Minh	10A11.27	
28	11B11.28	Phạm Phương	Nga	10A11.28	
29	11B11.29	Tăng Mỹ	Ngân	10A11.29	
30	11B11.30	Trần Khánh	Ngọc	10A11.30	
31	11B11.31	Cao Trần Yên	Nhi	10A11.31	
32	11B11.32	Nguyễn Quỳnh	Như	10A11.32	
33	11B11.33	Võ Hoàng Minh	Phát	10A11.33	
34	11B11.34	Trương Đại	Phúc	10A11.34	
35	11B11.35	Trần Nguyễn Anh	Quân	10A11.35	
36	11B11.36	Dương Hoàng	Sơn	CD10	
37	11B11.37	Lê Đức	Tài	10A11.36	
38	11B11.38	Lê Đức	Thắng	10A11.37	
39	11B11.39	Hà Lâm Thanh	Thảo	10A11.38	
40	11B11.40	Trần Ngọc Bảo	Thị	10A11.39	
41	11B11.41	Trần Quang	Thịnh	10A11.40	
42	11B11.42	Nguyễn Phan Quỳnh	Trâm	10A11.42	
43	11B11.43	Hồ Minh	Trí	10A11.43	
44	11B11.44	Hoàng Lê	Trung	10A11.44	
45	11B11.45	Đặng Hồ	Tuân	10A11.45	
46	11B11.46	Nguyễn Hoàng	Vân	10A11.46	
47	11B11.47	Lê Nguyễn Tường	Vy	10A11.47	
48	11B11.48				
49	11B11.49				
50	11B11.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B12

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B12.01	Lê Võ Thanh	An	10A12.01	
2	11B12.02	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	10A11.02	
3	11B12.03	Bùi Nguyễn Trâm	Anh	10A12.02	
4	11B12.04	Dương Quỳnh	Anh	10A12.03	
5	11B12.05	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	10A12.04	
6	11B12.06	Nguyễn Vũ Minh	Anh	10A12.05	
7	11B12.07	Phạm Xuân	Bằng	10A12.06	
8	11B12.08	Trần Thái Gia	Bảo	10A12.07	
9	11B12.09	Nguyễn Võ Ngọc	Bích	10A12.08	
10	11B12.10	Võ Minh Bảo	Châu	10A12.09	
11	11B12.11	Vũ Tiên	Dũng	10A12.10	
12	11B12.12	Phạm Đức	Duy	10A12.11	
13	11B12.13	Nguyễn Phạm Anh	Đăng	10A12.12	
14	11B12.14	Nguyễn Minh	Đông	10A12.13	
15	11B12.15	Phạm Minh	Đức	10A12.14	
16	11B12.16	Phan Ngọc Khánh	Hằng	10A12.15	
17	11B12.17	Trần Huy	Hoàng	10A12.16	
18	11B12.18	Lại Vũ Quang	Huy	10A12.17	
19	11B12.19	Phạm Việt	Huy	10A12.18	
20	11B12.20	Nguyễn Khánh Gia	Khang	10A12.19	
21	11B12.21	Trần Minh	Khánh	10A12.20	
22	11B12.22	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10A12.21	
23	11B12.23	Đặng Thùy	Linh	10A12.22	
24	11B12.24	Ngô Phương	Linh	10A12.23	
25	11B12.25	Trương Nguyễn Thảo	Linh	10A12.24	
26	11B12.26	Đinh Huỳnh Khánh	Ly	10A12.25	
27	11B12.27	Lê	Minh	10A12.26	
28	11B12.28	Nguyễn Võ Trà	My	10A12.27	
29	11B12.29	Đặng Bùi Tuyết	Ngân	10A12.28	
30	11B12.30	Trương Thị Kiều	Ngân	10A12.29	
31	11B12.31	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	10A12.30	
32	11B12.32	Hoàng Thị Yên	Nhi	10A12.31	
33	11B12.33	Nguyễn Quỳnh	Như	10A12.32	
34	11B12.34	Lê Thế	Phong	10A12.33	
35	11B12.35	Trần Thịnh	Phước	10A12.34	
36	11B12.36	Trịnh Minh	Quân	10A12.35	
37	11B12.37	Nguyễn Đăng Tấn	Tài	10A12.36	
38	11B12.38	Nguyễn Đào Phương	Thảo	10A12.38	
39	11B12.39	Bùi Minh	Thiện	10A12.39	
40	11B12.40	Lê Thủy	Tiên	10A12.40	
41	11B12.41	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10A12.41	
42	11B12.42	Nguyễn Đức	Trí	10A12.42	
43	11B12.43	Nguyễn Minh	Triết	10A12.43	
44	11B12.44	Diệp Lâm	Trường	10A12.44	
45	11B12.45	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10A12.45	
46	11B12.46	Huỳnh Tấn	Việt	10A12.46	
47	11B12.47	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	10A12.47	
48	11B12.48				
49	11B12.49				
50	11B12.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B13

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B13.01	Phạm Ngọc Hoài	An	10A13.01	
2	11B13.02	Cao Hồ Tuấn	Anh	10A13.02	
3	11B13.03	Giang Thùy	Anh	10A13.03	
4	11B13.04	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	10A13.04	
5	11B13.05	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	10A13.05	
6	11B13.06	Cao Thanh	Bảo	10A13.06	
7	11B13.07	Võ Quốc	Bảo	10A13.07	
8	11B13.08	Đỗ Gia	Bình	10A13.08	
9	11B13.09	Trần Diệp	Chi	10A13.09	
10	11B13.10	Võ Tiến	Danh	10A13.10	
11	11B13.11	Đặng Anh	Dũng	10A13.11	
12	11B13.12	Đỗ Nam	Dương	10A13.12	
13	11B13.13	Trần Kim Bảo	Duy	10A13.13	
14	11B13.14	Bùi Tín	Đức	10A13.14	
15	11B13.15	Trịnh Phương	Hiền	10A13.15	
16	11B13.16	Lê Đăng	Hưng	10A13.16	
17	11B13.17	Lê Văn Long	Huy	10A13.17	
18	11B13.18	Nguyễn Võ Đức	Huy	CD6	
19	11B13.19	Võ Minh	Huy	10A13.18	
20	11B13.20	Nguyễn Phúc An	Khang	10A13.19	
21	11B13.21	Trần Vũ An	Khiêm	10A13.20	
22	11B13.22	Nguyễn Ngọc Hoàng	Kim	10A13.21	
23	11B13.23	Đào Tông Khánh	Linh	10A13.22	
24	11B13.24	Nguyễn Khánh	Linh	10A13.23	
25	11B13.25	Nguyễn Hoàng	Long	10A13.24	
26	11B13.26	Phạm Khánh	Ly	10A13.25	
27	11B13.27	Nguyễn Hoàng	Minh	10A13.26	
28	11B13.28	Đỗ Hoàng	Nam	10A13.27	
29	11B13.29	Đoàn Thị Kim	Ngân	10A13.28	
30	11B13.30	Trương Thị Thanh	Ngân	10A13.29	
31	11B13.31	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nguyễn	10A13.30	
32	11B13.32	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10A13.31	
33	11B13.33	Vũ Phan Quỳnh	Như	10A13.32	
34	11B13.34	Phan Nguyễn Thế	Phong	10A13.33	
35	11B13.35	Bùi Trương Lan	Phương	10A13.34	
36	11B13.36	Cao Nhật	Quang	10A13.35	
37	11B13.37	Nguyễn Văn	Tài	10A13.36	
38	11B13.38	Đoàn Minh Nhật	Thanh	10A13.37	
39	11B13.39	Nguyễn Hoàng Như	Thảo	10A13.38	
40	11B13.40	Võ Ngọc	Thiện	10A13.39	
41	11B13.41	Phạm Vũ Minh	Thư	10A13.40	
42	11B13.42	Đặng Quốc Nam	Tiến	10A13.41	
43	11B13.43	Trương Thị Ngọc	Trâm	10A13.42	
44	11B13.44	Nguyễn Hữu	Trí	10A13.43	
45	11B13.45	Trần Xuân	Trường	10A13.44	
46	11B13.46	Nguyễn Phương	Uyên	10A13.45	
47	11B13.47	Nguyễn Hữu	Việt	10A13.46	
48	11B13.48	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	10A13.47	
49	11B13.49				
50	11B13.50				

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B14

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B14.01	Nguyễn Hồng	An	10A14.01	
2	11B14.02	Vũ Kiều	An	10A14.02	
3	11B14.03	Lê Lan	Anh	10A14.03	
4	11B14.04	Phạm Đức	Anh	10A14.04	
5	11B14.05	Phạm Gia	Bảo	10A14.05	
6	11B14.06	Lâm Anh Hồng	Đăng	10A14.06	
7	11B14.07	Nguyễn Phan Tiến	Đạt	10A14.07	
8	11B14.08	Trần Thị Khánh	Hà	10A14.08	
9	11B14.09	Nguyễn Ngọc Thanh	Hải	10A14.09	
10	11B14.10	Phạm Dương Gia	Hân	10A14.10	
11	11B14.11	Nguyễn Huy	Hoàng	10A14.11	
12	11B14.12	Thái Nguyễn Quỳnh	Hương	10A14.12	
13	11B14.13	Trần Đỗ Bảo	Khang	10A14.13	
14	11B14.14	Nguyễn Đình	Khôi	10A14.14	
15	11B14.15	Đặng Minh	Khuê	10A14.15	
16	11B14.16	Nguyễn Trung	Kiên	10A14.16	
17	11B14.17	Phan Hồng	Liễu	10A14.17	
18	11B14.18	Trương Nguyễn Hà	Linh	10A14.18	
19	11B14.19	Vũ Thành	Long	10A14.19	
20	11B14.20	Lê Quang	Minh	10A14.20	
21	11B14.21	Nguyễn Hồ	Minh	10A14.21	
22	11B14.22	Nguyễn Lê Kha	Minh	10A14.22	
23	11B14.23	Bùi Thanh	Mỹ	10A14.23	
24	11B14.24	Trịnh Việt	Nam	10A14.24	
25	11B14.25	Nguyễn Thị Thúy	Nga	10A14.25	
26	11B14.26	Lê Ngọc Kim	Ngân	10A14.26	
27	11B14.27	Lê Thị Minh	Ngọc	10A14.27	
28	11B14.28	Nguyễn Khánh Phương	Nguyên	10A14.28	
29	11B14.29	Hồ Lam Ý	Nhi	10A14.29	
30	11B14.30	Dương Lê Hồng	Ni	10A14.30	
31	11B14.31	Trần Huy Gia	Phát	10A14.31	
32	11B14.32	Phan Mai	Phương	10A14.32	
33	11B14.33	Nguyễn	Quang	10A14.33	
34	11B14.34	Lê Bảo	Quyên	10A14.34	
35	11B14.35	Lâm Hải	Quỳnh	10A14.35	
36	11B14.36	Võ Thị Bích	Tâm	10A14.36	
37	11B14.37	Phạm Hồng	Thái	10A14.37	
38	11B14.38	Nguyễn Gia Bảo	Thi	10A14.38	
39	11B14.39	Nguyễn Hoàng	Thịnh	10A14.39	
40	11B14.40	Phan Hoài	Thu	10A14.40	
41	11B14.41	Nguyễn Năng Song	Toàn	10A14.41	
42	11B14.42	Hồ Quỳnh	Trâm	10A14.42	
43	11B14.43	Nguyễn Thanh Ngọc	Trâm	10A14.43	
44	11B14.44	Nguyễn Thùy	Trang	10A14.44	
45	11B14.45	Lê Kim	Trưởng	10A14.45	
46	11B14.46	Ngô Huỳnh Ngọc	Tú	10A14.46	
47	11B14.47	Lê Hùng	Vĩ	10A14.47	
48	11B14.48	Tạ Đình Thiên	Ý	10A14.48	
49	11B14.49				
50	11B14.50				

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B15

STT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B15.01	Lê Hải	An	10A15.01	
2	11B15.02	Nguyễn Thị Mỹ	An	10A15.02	
3	11B15.03	Vũ Ngọc	Ân	10A15.03	
4	11B15.04	Dương Minh	Anh	10A15.04	
5	11B15.05	Nguyễn Thị Mai	Anh	10A15.05	
6	11B15.06	Nguyễn Thị Vân	Anh	10A15.06	
7	11B15.07	Trần Đoàn Kỳ	Anh	10A15.07	
8	11B15.08	Trần Hoàng Minh	Chính	10A15.08	
9	11B15.09	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	10A15.09	
10	11B15.10	Dương Ngọc Vũ	Duy	10A15.10	
11	11B15.11	Trần Thị Thành	Đạt	10A15.11	
12	11B15.12	Nguyễn Minh	Đức	CD3	
13	11B15.13	Đặng Đức	Hải	10A15.12	
14	11B15.14	Lê Thanh	Hải	CD11	
15	11B15.15	Nguyễn Như Phương	Hiếu	10A15.13	
16	11B15.16	Nguyễn Trung	Hiếu	10A15.14	
17	11B15.17	Phạm Trung	Hiếu	10A15.15	
18	11B15.18	Nguyễn Quốc	Huy	10A15.16	
19	11B15.19	Nguyễn Đăng	Kháng	10A15.17	
20	11B15.20	Nông Trường	Lâm	10A15.19	
21	11B15.21	Nguyễn Ngọc Kim	Long	10A15.20	
22	11B15.22	Phạm Minh	Long	10A15.21	
23	11B15.23	Nguyễn Thị	Mai	10A15.22	
24	11B15.24	Phạm Quốc	Minh	10A15.23	
25	11B15.25	Phan Trà	My	10A15.24	
26	11B15.26	Phạm Thành	Nam	10A15.25	
27	11B15.27	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10A15.26	
28	11B15.28	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	10A15.27	
29	11B15.29	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	10A15.28	
30	11B15.30	Bùi Tấn	Phát	10A15.29	
31	11B15.31	Nguyễn Thanh	Phát	10A15.30	
32	11B15.32	Lê Đức	Phong	10A15.31	
33	11B15.33	Hồ Ngọc Thiên	Phúc	10A15.32	
34	11B15.34	Nguyễn Trần Hữu	Phúc	10A15.33	
35	11B15.35	Phạm Ngọc Thảo	Phương	10A15.34	
36	11B15.36	Trần Đông	Quân	10A15.35	
37	11B15.37	Nguyễn Đăng Trường	Sa	10A15.36	
38	11B15.38	Nguyễn Đức	Tân	10A15.38	
39	11B15.39	Trần Bảo	Thiện	10A15.40	
40	11B15.40	Đặng Minh	Thư	CD5	
41	11B15.41	Nguyễn Minh	Thuận	10A15.41	
42	11B15.42	Vũ Bảo	Thy	10A15.42	
43	11B15.43	Vương	Tín	10A15.43	
44	11B15.44	Lê Ngọc Bảo	Trâm	10A15.44	
45	11B15.45	Trần Minh	Trí	10A15.45	
46	11B15.46	Nguyễn Thị Anh	Tuyết	10A15.46	
47	11B15.47	Đặng Lê	Vy	10A15.47	
48	11B15.48				
49	11B15.49				
50	11B15.50				

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

Ngày 26 tháng 8 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Phạm Thị Bình